

Số: 58 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đặt tên đường (bổ sung) trên địa bàn
thành phố Quy Nhơn năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính
phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ
Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện
một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban
hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính
phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của
HĐND tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 8 về việc Đề án đặt tên đường (bổ sung) trên địa
bàn thành phố Quy Nhơn năm 2018;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và Chủ tịch UBND
thành phố Quy Nhơn.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đặt tên 25 tuyến đường (bổ sung) trên địa bàn thành phố
Quy Nhơn năm 2018 (có Danh sách tên đường kèm theo).

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp với Sở Văn hóa
và Thể thao và các ngành liên quan tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2018.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch
UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K5.



Nguyễn Tuấn Thanh



DANH SÁCH

Tên đường (hồ, sông) tại bản thành phố Quy Nhơn năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2018/QĐ-UBND

ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh)

STT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Via hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
I. Khu dân cư gần làng SOS - phường Nhơn Bình: 04 tuyến đường							
1	Đường số 1	Từ đường số 5 - đường số 6	20	10	5 x 2	164	Nguyễn Diêu (nổi dài)
2	Đường số 2	Từ đường số 5 - đường số 6	12	6	3 x 2	164	Nguyễn Hữu Thận (1757 - 1831) Hải Lăng, Quảng Trị
3	Đường số 5	Từ đường số 1 - đường số 3	12	6	3 x 2	104	Quách Thị Trang (1948 - 1963) Thái Bình
4	Đường số 6	Từ đường số 1 - đường số 4	12	6	3 x 2	152	Trần Đình Tri (1915 - 1997) Quảng Nam
II. Khu dân cư E655 - phường Nguyễn Văn Cừ: 08 tuyến đường							
1	Đường số 1	Từ đường Nguyễn Thị Định - đường An Dương Vương	40	26	7 x 2	440,2	Nguyễn Trung Tín (1924 - 2015) Vĩnh Thạnh, Bình Định
2	Đường số 2	Từ đường Trần Văn Ôn - đường Ngô Gia Tự	18	9	4,5 x 2	308,9	Võ Thị Yến (nổi dài)
3	Đường số 3 + Đường ĐH S1	Từ đường Nguyễn Thị Định - đường số 2 + đường số 2 - đường ĐHS3	9 ÷ 14	6 ÷ 7	1,5 ÷ 3,5 x 2	374,4	Trương Văn Cửa (1947 - 1968) Mỹ Châu, Phù Mỹ
4	Đường số 4	Từ đường Ngô Gia Tự - đường số 3	14	7	3,5 x 2	93,3	Lương Đắc Bằng (1472 - 1522) Hoàng Hóa, Thanh Hóa

5	Đường số 5	Từ đường Ngô Gia Tự - đường số 3	14	7	3,5 x 2	95,4	Bùi Tư Toàn (1894 - 1930) Phú Thọ
6	Đường hiện trạng (nhân dân tự đặt đường Thông Tin)	Từ đường Nguyễn Thị Định - hẻm hiện trạng	9,4	5	2,2 x 2	161	Nơ Trang Long (1870 - 1935) Đắk Lắk
7	Đường ĐH S2	Từ đường Chương Dương - đường ĐH S1	9	6	1,5	163,6	Nguyễn Văn Hiến (1827 - 1865) Phù Cát, Bình Định
8	Đường ĐH S3	Từ đường An Dương Vương - hẻm hiện trạng	8	4	2 x 2	163,6	Nguyễn Như Đỗ (1424 - 1525) Thanh Trì, Hà Nội

III. Khu đất phía Tây Nam Bệnh viện Quân y 13 - phường Nguyễn Văn Cừ: 01 tuyến đường

1	Đường số 1	Từ đường An Dương Vương - đường Đặng Văn Chân	16	9	3,5 x 2	253,5	Trịnh Công Sơn (1939 - 2001) Thừa Thiên Huế
---	------------	---	----	---	---------	-------	--

IV. Khu dân cư - phường Ghềnh Ráng: 02 tuyến đường

1	Hẻm 1	Từ đường Chàng Lía - đường nội bộ	9	5	2 x 2	100	Tôn Thất Thiệp (1870 - 1888) Thừa Thiên Huế
2	Hẻm 2	Từ đường Chàng Lía - đường nội bộ	9	5	2 x 2	100	Trần Kỳ Phong (1872 - 1941) Bình Sơn, Quảng Ngãi

V. Khu đô thị thương mại An Phú và Khu QHDC Xóm Tiêu - phường Quang Trung: 09 tuyến đường

A Khu đô thị thương mại An Phú: 04 tuyến đường							
1	Đường N1 + đường D5	Từ đường D1 - đường D5; Từ đường N1 - đường N2	14	7	3,5 x 2	213,5	Lưu Quang Vũ (1948 - 1988) Đà Nẵng
2	Đường N2	Từ đường Nguyễn Thái Học - đường D1	10+14	5 ÷ 7	2,5 ÷ 3,5 x 2	310,6	Phạm Hồ (1926 - 2007) An Nhơn, Bình Định
3	Đường D1	Từ đường Tây Sơn - đường N1	20	10	5x2	128,3	Hoài Thanh (1909 - 1982) Nghệ An

4	Đường D2 + Đường D3	Từ đường N1 - đường N2	14	7	3,5 x 2	127,6	Thép Mới (1925 - 1991) Tây Hồ, Hà Nội
B Khu quy hoạch dân cư Xóm Tiêu: 05 tuyến đường							
5	Đường số 25 + Đường số 28	Từ đường số 17 - đường số 28; từ đường số 25 - đường số 27	14	6	4 x 2	281,5	Hồ Học Lãm (1884 - 1942) Quỳnh Lưu, Nghệ An
6	Đường số 26	Từ đường 17 - đến đường số 21	9	5	2 x 2	157	Châu Thượng Văn (1856 - 1908) Điện Bàn, Quảng Nam
7	Đường số 27	Từ đường 28 - khu dân cư	13	6	3 ÷ 4	116	Châu Mạnh Trình (1862 - 1905) Hưng Yên
8	Đường số 17	Từ đường số 24 - đường số 26	9	5	2 x 2	41,5	Nguyễn Nghiêm (nổi dài)
9	Đường số 18	Từ đường Võ Duy Dương - đường Tô Hiệu	14	8	3 x 2	260	Mai Dương
VI. Khu dân cư phường Đồng Đa: 01 tuyến đường							
1	Đường bê tông	Đường Võ Nguyên Giáp - đường Lê Trọng Tấn	11	5	3 x 2	606	Hoàng Cẩm (1922 - 2010) Bắc Ninh

Tổng cộng: 25 tuyến đường. *g*